

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP KHÍ CỤ ĐIỆN I
NĂM 2012**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Khí cụ điện I
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500447942 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2004 (thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 06 năm 2012).
- Vốn điều lệ: 34.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2012 : 34.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Phường Xuân Khanh - Thị xã Sơn Tây - Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04 33 838 181
- Số Fax : 0433 838 405
- Website: WWW.vinakip.vn.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty là thành viên thuộc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam - Bộ Công Thương, được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 1967 theo Quyết định số : 40/BCN-Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

- Ngày 31/12/2003 Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ra Quyết định số : 247/2003/QĐ - BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện I thành Công ty cổ phần Khí cụ điện I. Từ tháng 5/2004 đến nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình cổ phần.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;
- + Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn;
- + Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

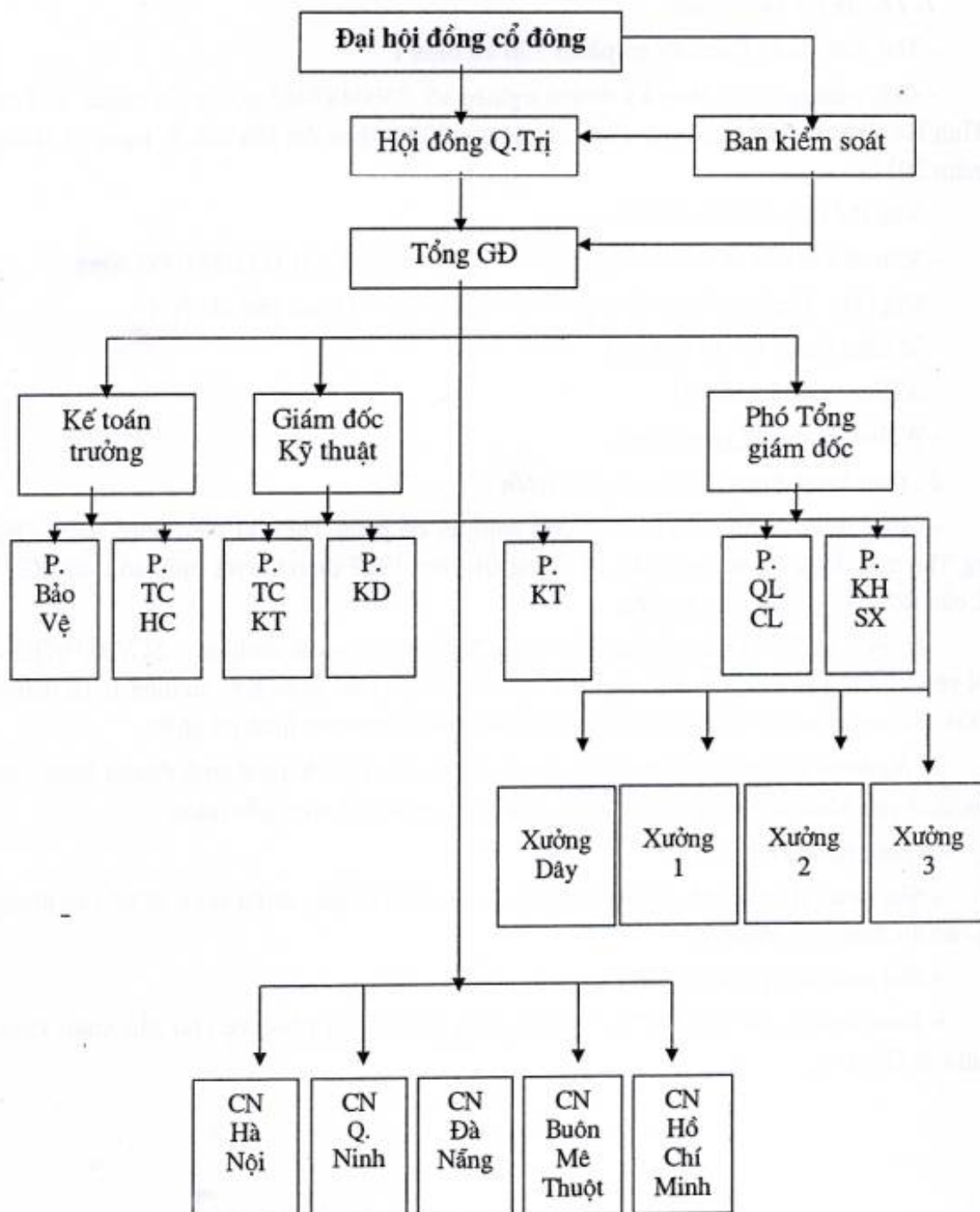
Công ty có 05 chi nhánh:

- + Chi nhánh tại số 96 - 98 Đường Nguyễn Trãi , Quận Thanh Xuân , TP Hà Nội
- + Chi nhánh tại số 370, Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- + Chi nhánh tại số 163 , Khu dân cư Hòa Phát 3, tổ 47, P. Hòa Minh, TP Đà Nẵng
- + Chi nhánh tại số 22, đường Ngô Quyền, P.Tân Lợi, TP Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk
- + Chi nhánh tại số 43 KDC An Lạc, P. Bình Trị Đông, Q.Tân Bình, TP HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của DN theo hình thức tập trung.

- Sơ đồ:



5. Định hướng phát triển

- Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển theo định hướng đa dạng hóa mặt hàng khí cụ điện, có trọng tâm nghiên cứu nhóm hàng có giá trị doanh thu cao.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Thực hiện, duy trì có hiệu lực, hiệu quả Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO TCVN 14001 : 2010, tạo ra các sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường. Mọi hoạt động về môi trường đều được tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

+ Tích cực thực hiện các đợt vận động, ủng hộ từ thiện do chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cấp trên phát động.

II . TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

1 . Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	So sánh với KH	So sánh với 2011
1	Tổng doanh thu Tr.đó : Doanh thu SXCN	Đồng	217.416.352.450 212.561.836.686	101,1	98 98
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.307.547.091	102,2	78
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.738.410.318		78
4	Số đã nộp NSNN	Đồng	9.331.583.888		90
5	Đầu tư XD CB	Đồng	394.074.091		
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	20	100	100

b) Đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch và năm trước liền kề

So với kế hoạch, các chỉ tiêu tài chính đều thực hiện đạt và có mức tăng nhẹ. So với năm 2011, thì kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 chưa đạt mức tăng trưởng. Kết quả này đã phản ánh sự ảnh hưởng, tác động trực tiếp từ những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đến công ty trong năm 2012. Để có thể đảm bảo được việc làm, duy trì mức thu nhập ổn định cho người lao động, ban điều hành công ty đã thực hiện các giải pháp tổng thể về thị trường, nhằm giữ vững thị phần. Chi phí về công tác thị trường gia tăng cùng với sự gia tăng từ nguồn nguyên vật liệu đầu vào, chi phí điện, nước, tiền trích đóng bảo hiểm cho người LĐ đã kéo chỉ số lợi nhuận giảm so với thực hiện năm 2011.

2 . Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

a) Ông Phùng Đê - Tổng giám đốc

Giới tính: Nam ; Ngày sinh: 17/06/1959; Quốc tịch: Việt nam ; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: TT Công ty xây dựng, Tổ 41 B, Phường Thành Công, TP Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Bách khoa, Đại học Kinh tế

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 27.920 CP.

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước: 987.040 CP

b) Ông Lê Xuân Thành - Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 11/04/1976; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Quê quán: Xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: số 4, tổ 5A, Phố Chùa Thông, Sơn Lộc, Sơn Tây, TP Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Kinh tế quốc dân.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 61.420 CP

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước: 0

c) Bà Ha Thi Dung: Giám đốc Tài chính - kiêm Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ ; Ngày sinh: 10/12/1959; Quốc tịch : Việt nam ; Dân tộc : Kinh

Nơi sinh: xã Trung Sơn Trầm, Thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Nhà số 4, tổ 36C , Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, TP Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Tài chính kế toán.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 16.240 CP.

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước: 340.000 CP.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành năm 2012: Không có

- Số lượng cán bộ công nhân viên:

TT	Trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ(%)
1	Trình độ Đại học	74	15
2	Cao đẳng , trung cấp	33	7
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	392	78
	Tổng số	499	100
	Trong đó : Lao động nữ	216	43

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ tiền lương được Công ty trả cho người lao động căn cứ vào khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với công nhân lao động trực tiếp sản xuất: Lương được trả theo định mức lao động, đối với lao động hưởng lương thời gian được trả theo lương khoán.

+ Ngoài chế độ tiền lương, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện chế độ chi tiền thưởng, chi trả tiền ăn giữa ca, tiền mừng ngày sinh nhật, tiền thưởng nhân các ngày Lễ, Tết, tiền nghỉ mát, tiền thưởng sáng kiến, ...

3 . Tình hình đầu tư

Năm 2012 tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, HĐQT Công ty quyết định chưa đầu tư, để tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4 . Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT : Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Tỷ lệ(%)
- Tổng giá trị tài sản	101.919.119.917	106.470.449.842	96
- Doanh thu thuần	217.416.352.450	221.440.241.951	98
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.855.319.476	18.314.920.099	75,6
- Lợi nhuận khác	452.227.615	30.182.962	1.498
- Lợi nhuận trước thuế	14.307.547.091	18.345.103.061	78
- Lợi nhuận sau thuế	10.738.410.318	13.763.327.296	78
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	100

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Tỷ lệ(%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	2,24	1,87	120
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,09	1,02	107
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,3	0,33	91
+ Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	0,43	0,50	86
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	6,1	8,8	69
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,13	2,08	102
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	0,049	0,062	79
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,15	0,194	77
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,105	0,129	81
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,06	0,082	73

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Tên chi tiết	ĐVT	Số tiền
1	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	Vốn góp đầu năm	Đồng	34.000.000.000
	Vốn góp cuối năm	Đồng	34.000.000.000
2	Cổ phiếu	Cổ phiếu	

14479
GTY
PHÂN
Í CL
ĐN!
Y. T

	- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành		3.400.000
	- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	3.400.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	3.400.000
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	3.400.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	3.400.000
	- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	Đồng	10.000

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Tên chi tiết	Số tiền	Tỷ lệ
1	Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam (Cổ đông pháp nhân)	17.350.400.000	51,03 %
2	Cổ đông thể nhân	16.649.600.000	48,97%
	Tổng	34.000.000.000	100 %

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được năm 2012:

+ Chỉ tiêu doanh thu : đạt 217.416.352.450 đồng, so sánh với thực hiện năm 2011 bằng 98%.

+ Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 14.307.547.091 đồng, so sánh với thực hiện năm 2011 bằng 78%.

+ Tỷ lệ chia cổ tức là: 20%/ vốn điều lệ, so sánh với thực hiện năm 2011 bằng 100%.

Năm 2012 là năm rất khó khăn của các doanh nghiệp do sức mua trên thị trường sụt giảm, các yếu tố đầu vào cho sản xuất kinh doanh tăng cao như: Nguyên vật liệu, tiền lương tối thiểu, trích nộp bảo hiểm cho người lao động, giá điện, giá xăng dầu, chi phí lãi vay vốn... Trong khi đó giá bán đầu ra không tăng, hàng hóa sản xuất ra tiêu thụ chậm, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Với sự cố gắng của Ban giám đốc Công ty đã chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng định hướng các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2012 đã đạt được, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn của cổ đông.

Trong năm Ban giám đốc đã tập trung vào việc thực hiện các giải pháp công tác thị trường, chính sách bán hàng, nhằm thúc đẩy tiêu thụ, bán được hàng ở mức cao nhất có thể, đảm bảo việc làm cho người lao động, duy trì sản xuất, kinh doanh vượt qua giai đoạn khó khăn.

2. Tình hình tài chính

a). Tình hình tài sản của Công ty

- Năm 2012 đảm bảo được tài sản và sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu đầu tư không đạt kế hoạch: chỉ đầu tư mua một số thiết bị nhỏ lẻ cho sản xuất kinh doanh giá trị: 394 triệu đồng.

- Các khoản phải thu ngắn hạn là: 14.163.562.914 đồng, trong đó: trích dự phòng phải thu khó đòi là: 274 triệu đồng, các khoản nợ đều có khả năng thu được.

b) Tình hình nợ phải trả

- Số nợ phải trả là: 30.886.898.094 đồng, tỷ lệ bằng 30%/ tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2012, các khoản nợ phải trả Công ty có đủ điều kiện trả nợ đúng kỳ hạn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Mục tiêu doanh thu: tăng trưởng bình quân 12 %/ năm trong 5 năm tiếp theo.

- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

- Bảo toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, giữ vững nền tài chính của Công ty minh bạch, lành mạnh.

- Giữ vững thương hiệu VINAKIP là thương hiệu mạnh, với phương châm: Chất lượng vì cuộc sống, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, thỏa mãn sự mong đợi của khách hàng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị đã làm việc nỗ lực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra trong năm 2012.

Các mặt hoạt động của Công ty các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt được theo kế hoạch của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo Công ty sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật: tăng cường công tác quản trị, giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản phục vụ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của cổ đông. Tình hình tài chính lành mạnh, cơ cấu vốn và tài sản hợp lý, có tiềm năng phát triển bền vững.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: 5 thành viên

TT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết		Tỷ lệ	Ghi chú
		Số CP đại viên phần vốn NN	Số CP cá nhân nắm giữ		
1	Ông Phùng Đệ	987.040	27.920	29,9%	Thành viên điều hành
2	Ông Hoàng Anh Dũng	408.000	0	12	Thành viên độc lập
3	Ông Nguyễn Kim Tường	0	10.710	0,32%	Thành viên điều hành
4	Bà Hạ Thị Dung	340.000	16.240	10,5%	Thành viên điều hành
5	Ông Hoàng Đình Phẩm	0	167.090	4,91%	Thành viên độc lập



b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2012, HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp trực tiếp, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 02 lần để quyết định các vấn đề về tổ chức hoạt động và triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Các cuộc họp HĐQT được thực hiện dân chủ, thẳng thắn và có Biên bản, ra Nghị quyết sau các phiên họp. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định của Điều lệ đều được Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc báo cáo HĐQT để xem xét và Quyết định. HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Năm 2012, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành được kế hoạch điều chỉnh đã đề ra.

2. Ban kiểm soát

- Danh sách ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ
1	Đặng Xuân Sang	5.460	0,16%
2	Khuất Văn Nga	0	0
3	Trương Thị Thu cúc	7.110	0,21%

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2012 ban kiểm soát đã tiến hành 5 cuộc kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo tài chính hàng quý, năm và việc thực hiện các quy chế, quy định tại Công ty.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát được thảo luận dân chủ công khai và có các Biên bản làm việc, Ban kiểm soát đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn do Điều lệ Công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát được tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị theo yêu cầu. Ban kiểm soát được Ban điều hành tạo điều kiện tiếp cận thông tin và tài liệu liên quan trong quá trình hoạt động và thực thi nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích

TT	Họ và Tên	Số tiền (đồng)
1	Phùng Đệ - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	332.794.280
2	Hạ Thị Dung - Ủy viên HĐQT	207.257.061
3	Nguyễn Kim Tường - Ủy viên HĐQT	203.287.465

4	Hoàng Đình Phẩm - Ủy viên HĐQT	46.000.000
5	Hoàng Anh Dũng - Ủy viên HĐQT	21.000.000
6	Lê Xuân Thành - Phó tổng giám đốc	234.129.998
7	Đặng Xuân Sang - Trưởng ban Kiểm soát	41.000.000
8	Khuất Văn Nga - UV BKS	66.252.710
9	Trương Thị Thu Cúc - UV BKS	103.851.111

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2012

TT	Họ và Tên	Mua thêm	Số CP hiện có đến 31/12/2012
1	Phùng Đệ - Chủ tịch HĐQT	2.540	27.920
2	Hoàng Đình Phẩm - Ủy viên HĐQT	97.060	167.090
3	Lê Xuân Thành - Phó Tổng giám đốc	2.770	61.420

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Khí cụ điện I tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán AASC.

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phùng Đệ